

GLUPAIN
(Glucosamine sulfate 250 mg)
Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

Mỗi viên nang cứng chứa:

Thành phần hoạt chất:

Glucosamin sulphat kali chlorid

Tương đương glucosamin sulphat250 mg.

Thành phần tá dược: magnesi stearat, natri croscarmellose, cellulose vi tinh thể, calci hydrogen phosphat, vỏ nang cứng cỡ "0" chứa povidon, allura red AC, brilliant blue FCF, carmoisin, gelatin, nước tinh khiết, natri lauryl sulfat, titan dioxit.

2. DẠNG BÀO CHẾ:

Viên nang cứng.

Mô tả dạng bào chế: Viên nang gelatin cứng màu nâu sẫm chứa bột trắng, cỡ nang số "0".

3. CHỈ ĐỊNH:

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

4. LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều dùng

Dùng cho người trên 18 tuổi. Uống 7 viên/ngày (chia 3 lần: sáng 3 viên, trưa 2 viên, tối 2 viên). Có thể dùng đơn độc glucosamin sulphat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200 mg/ngày. Thời gian dùng thuốc có thể tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Cách dùng

Dùng đường uống.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Trong trường hợp đau nhiều, không nên dùng glucosamin sulphat thay thế cho các thuốc kháng viêm không steroid do đây là thuốc điều trị nguyên nhân viêm khớp. Trong điều trị bệnh viêm xương khớp khởi đầu, nên dùng kết hợp một thuốc kháng viêm với glucosamin sulphat.

Glucosamin sulphat có thể làm tăng sự đề kháng insulin. Những bệnh nhân bị tiểu đường loại 2 và những người béo phì và có vấn đề về sự dung nạp glucose nên theo dõi cẩn thận lượng đường trong máu nếu họ dùng glucosamin sulphat.

Nên theo dõi chặt chẽ khi dùng glucosamin sulphat cho bệnh nhân lớn tuổi.

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không nên dùng glucosamin sulphat cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú do chưa có những nghiên cứu về tính an toàn của thuốc trên một nhóm bệnh nhân này.

8. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Glucosamin sulphat không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hay vận hành máy móc.

9. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Glucosamin sulphat có thể làm tăng sự đề kháng insulin và do đó làm ảnh hưởng đến sự dung nạp glucose. Những người bị bệnh tiểu đường đang dùng bổ sung glucosamin cần phải theo dõi nồng độ glucose trong máu của họ và có thể cần phải điều chỉnh liều dùng của các thuốc kiểm soát đường huyết.

Chưa biết có sự tương tác với thuốc khác, chế phẩm bổ sung dinh dưỡng, thức ăn hoặc dược thảo.

10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Các tác dụng không mong muốn là nhẹ và thoáng qua có thể gồm đau và khó chịu tiêu hóa, táo bón, tiêu chảy, trướng bụng và buồn nôn. Do tỷ lệ những phản ứng không mong muốn này thấp và tương tự như khi quan sát với nhóm giả dược trong các nghiên cứu lâm sàng so sánh, nên những tác dụng không mong muốn này có thể liên quan đến sự khó chịu nhẹ là điều hiển nhiên xảy ra với bất cứ dạng thuốc uống nào trên một số bệnh nhân.

Các phản ứng quá mẫn cảm được báo cáo trên một số bệnh nhân gồm nổi mẩn da kèm ngứa và hồng ban. Nhức đầu, rối loạn thị giác và rụng tóc rất hiếm khi xảy ra và hầu như không có bất cứ mối liên hệ nào với việc dùng glucosamin.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

11. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Các đặc điểm lâm sàng: nhạy cảm đau hoặc đau thượng vị, ợ nóng, tiêu chảy, buồn nôn, khó tiêu, nôn mửa, táo bón, buồn ngủ, nhức đầu và các phản ứng trên da.

Xử trí quá liều

Trong trường hợp quá liều, nên bắt đầu ngay việc điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

12. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: thuốc chống viêm và chống thấp khớp.

Mã ATC: M01AX05.

Glucosamin sulphat là một loại đường amin tự nhiên. Các phân tử đường amin này là những thành phần thiết yếu của các hợp chất lớn gọi là glycosaminoglycan và glycoprotein, chúng làm cho các tế bào trong các mô liên kết vững chắc với nhau. Chúng rất cần thiết cho việc xây dựng và duy trì hầu hết các mô liên kết và các dịch bôi trơn trong cơ thể - gân, dây chằng, sụn, chất nền xương, da, dịch khớp, chất lót ở ruột và màng nhầy.

Glucosamin sulphat giúp cho các tế bào sụn trong việc sản xuất ra các glycosaminoglycan (GAG). Các glycosaminoglycan (GAG) có khả năng ngăn chặn sự thoái hóa các tế bào sụn trong giai đoạn tiền thoái hóa và làm bình thường trở lại hoạt tính tổng hợp của chúng. Các glycosaminoglycan (GAG) này là chondroitin sulphat, heparan sulphat, dermatan sulphat, keratan sulphat.

Glucosamin sulphat có khả năng can thiệp vào các cơ chế bệnh lý khác nhau của bệnh viêm xương khớp, làm kích thích hoạt tính tổng hợp của các tế bào sụn và ức chế sự hủy sụn gây ra bởi các enzym thoái hóa được phóng thích vào khoang khớp trong quá trình bệnh viêm xương khớp.

Glucosamin sulphat có khả năng cung cấp thực sự nguyên liệu cơ bản cần thiết để duy trì sụn khỏe mạnh và cũng ngăn chặn sự thoái hóa sụn, đặc biệt hiệu quả trong các tình trạng như viêm xương khớp.

Hiệu quả điều trị

Glucosamin sulphat có các lợi ích trên tiến trình bệnh viêm xương khớp là làm giảm các triệu chứng và cũng cải thiện các đặc tính cấu trúc của khớp và sụn. Những lợi ích này khiến cho các nhà nghiên cứu gán cho glucosamin là “thuốc trị viêm xương khớp, thuyên giảm bệnh, tác động chậm”. Đã có dữ liệu công bố glucosamin là một tác nhân điều trị bệnh hơn là chế phẩm bổ sung dinh dưỡng đơn thuần.

Lợi ích của bệnh nhân tương quan với hiệu quả điều trị của thuốc.

- Glucosamin ngăn ngừa mất khoảng khớp trong bệnh viêm xương khớp. Đồng thời sự hẹp khoảng khớp là tối thiểu.
- Thuốc làm giảm đáng kể triệu chứng viêm xương khớp như đau và cứng khớp khi uống trong khoảng thời gian từ 4 đến 8 tuần, với hiệu quả tối đa đạt được trên nhiều bệnh nhân sau 6 tháng điều trị.
- Glucosamin sulphat can thiệp vào quá trình thoái hóa của bệnh viêm xương khớp dẫn đến làm tăng đáng kể sức bền và tính linh động của chất nền collagen giúp cho sự đảo chiều của sụn biến dạng và làm ngưng sự thoái hóa xương ở các khớp.
- Glucosamin ngăn sự tập thành anion super oxid phụ thuộc liều dùng.
- Glucosamin cũng ức chế sự phóng thích enzym lysozym dạng hạt từ bạch cầu trung tính đã được hoạt hóa và cũng ngăn hóa ứng động của bạch cầu trung tính.

Tác động tổng thể này làm giảm đáng kể triệu chứng bệnh viêm xương khớp và có hiệu quả trong việc làm ngưng sự tiến triển của bệnh viêm xương khớp.

13. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, sinh khả dụng tuyệt đối sau sự chuyển hóa lần đầu là khoảng 26%. Sau thời kì hấp thu khởi đầu, thuốc được phân bố rộng rãi trong tuần hoàn, các vị trí phân bố chủ yếu là gan, thận và sụn khớp. Đường đào thải chính của glucosamin tự do trong cơ thể là qua thận.

14. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp có 100 viên nang (10 vi PVC-nhôm x 10 viên nang).

16. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản dưới 30°C, nơi khô mát, tránh ánh sáng.

17. HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất

18. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:

Tiêu chuẩn cơ sở

19. TÊN, ĐỊA CHỈ, BIỂU TƯỢNG (NẾU CÓ) CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT

CONTRACT MANUFACTURING & PACKAGING SERVICES PTY. LTD.

20 – 24 Long Street, Smithfield NSW, 2164, Australia